

Cô Gái Đồng Hới

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Đầu tháng Bảy năm 1965, sau khi thi đậu Tú tài II ở hội đồng Võ Tánh Nha Trang, tôi trở về nhà ở Ban Mê Thuột. Không tới một tuần sau, cha bất thần biểu tôi và mẹ đi Đà Lạt thăm anh Quang, anh là sinh viên sĩ quan khóa 20 trường Võ bị Quốc gia và sẽ tốt nghiệp vào cuối tháng Mười Một. Mặc dù chưa bao giờ đặt chân tới “Thủ đô Hoa viên,” tôi không hề háo hức về chuyến đi này. Lòng trĩu nặng, tôi biết – và mẹ cũng biết – cha đẩy mẹ đi để những đêm mẹ vắng nhà, đưa đàn bà về nhà vui thú. (Cha sống một mình và ăn cơm riêng ở nhà trên, mẹ và anh em tôi chen chúc dưới nhà bếp và trên căn gác nhỏ đằng sau.) Nhưng mẹ không thể không đi vì lệnh cha nói ra là đình đóng cột, không thể cãi dờ. Không tuân theo sẽ bị cha dọa bắn, đánh đập, và hành hạ cho dờ sống dờ chết, đến khi cha được như ý.

Lên Đà Lạt, hai mẹ con ở nhà chú thím Tôn trên đường Thi Sách. Chú Tôn là em họ xa của cha, thuở thanh niên rời làng quê ngoài Đồng Hới, Quảng Bình vào Đà Lạt lập nghiệp, và đang làm công chức tòa Thị chính Đà Lạt. Trong bốn ngày giữa tuần ở Đà Lạt, trời mưa lạnh, mẹ chỉ ở nhà nói chuyện đời xưa với thím Tôn, và chỉ một lần một, tôi lang thang ra phố xem chợ Hòa bình và lần mò đi xuống bờ hồ Xuân Hương tới nhà Thủy tạ rồi về.

Chú Tôn nghỉ làm một buổi lấy xe Vespa chở tôi vào trường Võ bị thăm anh Quang. Anh không được phép ra ngoài doanh trại và chỉ gặp tôi khoảng mười phút tại trạm gác ngoài cổng, chỉ đủ thì giờ hỏi tôi dăm ba câu về chuyện học hành thi cử. Lúc chia tay, anh nắn nót sửa thế ngồi của tôi trên yên xe Vespa sau lưng chú Tôn: Trên chuyến đi ra đây, thay vì ngồi chằng hẳng để chân hai bên theo kiểu đàn ông, tôi nhà quê ngồi để hai chân thả đòng đưa một bên như đàn bà mặc váy mà chú nề lòng không nói.

Trong bữa cơm chiều hôm ấy, khi biết tôi định thi vào trường kỹ sư điện, chú Tôn nói,

“Nghe nói thi vô trường Điện khó lắm. Thăng Lộc con anh Hảo hàng xóm của chú nổi tiếng học giỏi mà năm ngoái thi cũng rớt.”

“Anh đó bây giờ học gì chú?” tôi không giấu nổi tò mò.

“Nó nghỉ học một năm và cùng với vài người bạn thân vô vùng núi làm rẫy giúp đỡ dân quê và đồng bào Thượng. Họ vừa làm việc chân tay vừa sinh hoạt văn nghệ, lập ra nhóm ‘Du ca Việt nam,’ và sống theo lý tưởng thanh niên,” chú tấm tắc khen.

“Ông Hảo *nớ* người Đồng Hới là bạn thân học cùng khóa Võ bị Liên quân Đà Lạt [tên cũ của trường Võ bị Quốc gia] với cha *mi*,” mẹ nói với tôi.

Tôi trúng tuyển vào trường Cao đẳng Điện học và về Sài Gòn học, gia đình dọn xuống Tuy Hòa khi cha được bổ nhiệm giữ chức vụ cầm đầu tỉnh Phú Yên, và cuối năm tôi ở lại lớp vì bị giáo sư *trừ*. Niên khóa sau, tôi học lại đệ nhất niên thì Lộc đậu kỳ thi tuyển đặc biệt vào đệ nhị niên dành cho các sinh viên đã có “chứng chỉ” Toán Đại cương hay Toán Lý Hóa ở Đại học Khoa học nhằm bổ sung chỗ trống của các sinh viên đệ nhất niên đi du học giữa năm. Mùa hè, tôi về nhà nghỉ hè thì một hôm bác Hảo cùng với cô em kế Lộc là Thanh Xuân ghé lại Tuy Hòa và được cha

mời ăn cơm tối. Tôi ra chào bác và gặp cô thiếu nữ duyên dáng thùy mị. Nàng lễ phép cúi đầu chào, trong lúc tôi kiểm cách *chuồn lẹ* trước khi cha đổi ý bắt ngồi ăn với khách. Hôm sau mẹ kể lại,

“Tối qua, cha *mi* vui gặp bạn cũ nên uống rượu nhiều, nói năng huyền thiên, và khi ngày ngày say, đòi cưới con Xuân cho *mi*.”

“Bác Hảo nói sao mẹ?” tôi giật mình.

“Ông *nớ* cũng say nên gật gù tán đồng. Chỉ tội con Xuân *ốc dộc* [mắc cỡ] đỏ mặt ngồi im thin thít. Hai *ông* già Đồng Hới nói chuyện tình duyên của *hắn* mà coi *hắn* như *pha, mần* [làm] như *hắn* không có mặt ở đó.”

Nhưng sau đó tôi không nghe cha đề cập đến việc hứa hôn. Cuối hè, tôi về Sài Gòn, vô tâm quên bằng cô gái Đà Lạt tóc dài dễ thương.

* * *

Lên đệ nhị niên tôi lại học cùng lớp với Lộc vì lần này nó bị ở lại lớp. Hàng ngày gặp nhau, nhưng ngoài giờ học, hai thằng đường ai nấy đi. Tôi là chàng sinh viên lác ca lác cắc ăn nói ngang như cua, và ngoài việc đi học và đi dạy học, không biểu lộ tài cán gì đặc biệt. Ngược lại, Lộc tài hoa và đa hiệu. Nó hoạt động trong lãnh vực du ca và văn nghệ, quen biết nhiều trong giới văn nghệ sĩ, và chơi giỏi mọi bộ môn thể thao. Từ bóng chày và bóng rổ đến quần vợt và bóng bàn, và ngay cả đánh bi-da (billiards), thứ gì nó chơi cũng giỏi.

Kể từ đệ tam niên, trong các môn học thực hành, sinh viên phải thực tập theo nhóm. Tôi và Lộc ở cùng nhóm, dần dần thân nhau thành đôi bạn Đồng Hới đời thứ hai, và đi đâu cũng có nhau. Những dịp nghỉ lễ nó về thăm nhà, tôi đi theo lên Đà Lạt vì lúc này tôi bỏ nhà *đi bụi đời* và không có nơi để về. Lên Đà Lạt, tôi gặp Thanh Xuân mỗi một lần. Nàng nhìn tôi không nói, đôi mắt buồn như trách móc giận giỗi hay có điều gì u uẩn. Rồi nàng kết hôn với một sinh viên sĩ quan trường Đại học Chiến tranh Chính trị và theo chồng về Nha Trang khi anh tốt nghiệp đổi về phục vụ ở bộ Tư lệnh Hải quân Vùng II.

Theo chân Lộc, tôi lấy tính "ham vui" của nó và hăng hái tổ chức các buổi sinh hoạt sinh viên trong trường. Tôi ưa nghĩ ra "mục" mới, nó có khả năng tổ chức, và hai thằng bày đầu làm một số dự án đầu tiên trong lịch sử sinh viên trường Điện. Cuối năm đệ tam niên, chúng tôi xin tài trợ và xếp đặt chuyến "Du khảo Đa Nhim" để cả lớp đi quan sát nhà máy thủy điện Đa Nhim và đập nước Đơn Dương, công trình thủy điện lớn và duy nhất của Việt nam, nằm dưới chân đèo Ngoạn Mục trên Quốc lộ 11 từ Đà Lạt đi Phan Rang. Lớp chúng tôi bay lên Đà Lạt để xuống Đa Nhim rồi trở về Đà Lạt viếng thăm viện Đại học, lò Nguyên tử, và ty Điện lực Đà Lạt. Tuy nhiên, biến cố đáng ghi nhớ nhất là đêm sinh hoạt giao tình với sinh viên Đà Lạt mà phần lớn là *dân kẹt tóc* từ ký túc xá nữ sinh viên. Nhờ đó, không ít mối tình thơ mộng đơm bông kết trái.

Lên đệ tứ niên là lớp anh cả, tôi và Lộc thúc đẩy các bạn thực hiện lễ nhập môn cho các em đệ nhất niên. Trong buổi lễ, tân sinh viên phải trải qua vài "hình phạt" tượng trưng trước khi giơ tay tuyên thệ phục vụ quốc gia dân tộc với tôn chỉ "mang lại ánh sáng và hơi ấm đến mọi nhà." Ngoài ra, thay vì để ban Đại diện Sinh viên tổ chức dạ vũ tất niên theo kiểu con nhà giàu như

những năm trước, hai thằng sắp đặt buổi văn nghệ “Hội Tàn Đông” miễn phí dành cho sinh viên và thân nhân bạn bè họ đêm 23 tháng Chạp trước Tết Canh Tuất (1970). Tôi điều động sinh viên lớp dưới trang hoàng sân khấu, sắp xếp ghế ngồi, và đón khách, và Lộc mời các ca sĩ nổi tiếng và đoàn du ca bạn nó đến trình diễn *chùa*.

Những ngày vui qua mau, tháng Tám chúng tôi ra trường. Không hiểu vì biến động chính trị hay lý do an ninh, năm ấy Trung tâm Quốc gia Kỹ thuật (gồm các trường Điện, Công chánh, Công nghệ, v.v.) không tổ chức lễ phát bằng tốt nghiệp như mọi năm. Tôi bất mãn bàn với Lộc, “Đi học mười sáu, mười bảy năm và trong đời chỉ có một lần, không lý bọn mình lạng lễ tới ký tên lãnh bằng đem về *lộng kiếng*?” “Lộng kiếng” nói lái thành “liệng cống.”

Thế là hai thằng làm đầu nêu tổ chức lễ tốt nghiệp của trường Điện. Lộc chạy bên ngoài xin giấy phép, xin tài trợ, và mời các xí nghiệp lớn; tôi bao thầu bên trong lập chương trình buổi lễ, in thiệp mời, và huy động các bạn bày biện và trang hoàng khán đài và hội trường lộ thiên. Tôi không gửi thiệp mời cho ai nên buổi sáng cử hành lễ, đứng trong khu dành cho “thí sinh” (chưa tốt nghiệp), ngạc nhiên rơi nước mắt thấy mẹ và em Bình cười rạng rỡ ngồi trong khu quan khách. Buổi lễ kết thúc, quan khách được mời dự buổi tiệc trà thân mật do phụ huynh một “tân kỹ sư” (vừa lãnh bằng tốt nghiệp) đài thọ. Tôi khám phá ra phụ huynh đó không ai khác hơn mẹ và thằng Lộc đã dành cho tôi một ngạc nhiên kỳ thú – sự hiện diện của mẹ và em Bình.

Lộc được Công ty Điện lực Việt nam thu nhận làm việc tại nhà máy thủy điện Đa Nhim. Nó về Tuy Hòa cưới vợ, gia đình nàng ở Tuy Hòa, và tôi xoay xở ra đó dự đám cưới.

* * *

Cuối tháng Tư năm 1975, gia đình tôi chen chúc với hơn bốn ngàn người khác trên chiến hạm HQ-xyz di tản ra khỏi Sài gòn. Một buổi chiều tôi lên *boong* thơ thẩn nhìn quanh tìm người quen và dò la tin tức, bỗng có tiếng gọi sau lưng, “Anh! Anh!” Tôi quay lại thấy Thanh Xuân với nét mặt lo âu tiều tụy. Nàng nắm tay tôi khóc thút thít,

“Anh ơi, anh Lộc và gia đình em kẹt lại trên Đà Lạt, không biết sống chết ra sao. Em lo quá chỉ muốn trở về nhà.”

“Xuân bình tĩnh lại đi, gia đình em kẹt lại, nhưng anh biết tất cả đều bình an,” tôi an ủi nàng, “Anh vừa gặp Lộc hai tuần trước. Sau khi Đà Lạt thất thủ, nó đưa vợ con chạy về Thủ Đức. Bác trai đi hành quân và không có tin tức nên bác gái không muốn rời nhà mà ở lại Đà Lạt với bốn đứa em nhỏ của em.”

“Vậy thì em đỡ lo nhiều. Em không có tin tức gia đình từ trước ngày Đà Lạt và Nha Trang mất vì anh Thành chồng em gửi em và con bé theo tàu Hải quân vào Phú Quốc lánh nạn,” nàng chỉ tay vào anh sĩ quan Hải quân đang ẵm cô bé chừng hơn một tuổi, “Ngày 30 tháng Tư, anh ấy vào tìm mẹ con em và đưa lên tàu này để ra đi.”

Trong hoàn cảnh hỗn loạn bấp bênh, tôi và Thanh Xuân mỗi người chạy một ngã. Hơn một năm sau, tôi nhận được thư nàng gửi về Bismarck, North Dakota, nơi tôi định cư; nàng tìm địa chỉ tôi qua văn phòng giúp tìm thân nhân và đoàn tụ gia đình của hội Hồng thập tự Hoa kỳ. Vợ chồng nàng định cư ở Seattle thuộc tiểu bang Washington. Thư qua tin lại thăm hỏi thường xuyên,

chúng tôi xem nhau như anh em, và sau năm bảy năm, những đổi thay lớn trong cuộc sống mới khiến chúng tôi “lạc mất” nhau.

Hơn 30 năm sau, tôi được tin Thanh Xuân, tin buồn: Nàng qua đời ở Seattle sau một thời gian dài chống chọi với cơn bệnh ung thư; Thành chồng nàng đã bị liệt hai chân phải ngồi xe lăn và sống trong nhà dưỡng lão. Lộc ở Đà Lạt bay sang Seattle túc trực bên giường bệnh trong tuần lễ cuối cùng của nàng. Tang lễ xong xuôi, nó đến nơi tôi ở. Gặp lại nhau sau gần 40 năm xa cách, hai thằng bạn cũ mừng mừng tủi tủi, thức trắng đêm nói chuyện xưa chuyện nay, và sáng hôm sau chia tay. Trước khi lên máy bay, nó đưa cho tôi chiếc bì thư dán kín,

“Con Xuân viết thư này ngay sau biết mình không sống thêm quá sáu tháng. Nó dặn tao giao thư tới tận tay mày, nếu không thì đốt bỏ.”

Thư không nêu tên người nhận và cũng không ký tên người viết,

Sau bữa tối ngồi chịu trận nghe cha anh và ba em hứa hôn, em đã xem mình là vị hôn thê của anh. Nghĩ rằng sớm muộn gì gia đình anh cũng sẽ đem cau trầu rượu đến hỏi cưới em về làm dâu. Nhưng sáu tháng trôi qua, rồi một năm, em hết hy vọng, và ba em mất tin tưởng vào lời hứa của ông bạn già. Rồi em gặp chồng em, được anh ấy tỏ tình yêu thương, và nhận lời cầu hôn của anh ấy.

Khi ván đã đóng thuyền, em mới gặp lại anh, lúc anh về Đà Lạt với anh em. Anh em tiết lộ riêng là anh bị cha từ bỏ, bỏ nhà ra đi làm kẻ không cửa không nhà, và tự lực cánh sinh. Phải chi em kiên nhẫn đợi gặp anh hỏi cho rõ cội nguồn!

Em lớn lên ở Đà Lạt, nhưng bản chất là con gái Đồng Hới. Má em dặn gái Đồng Hới hứa là phải nhớ đời. Vậy mà em lại bội ước. Xin hẹn kiếp nhau sẽ giữ lời.

Em không bội ước, Thanh Xuân ơi. Chính cha anh mới là người có lỗi, và vô tình anh làm kẻ vô tình.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 10 tháng Giêng, 2024